

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2023/HSST
Ngày 29 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Mai và bà Trần Thị Thúy Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện VKSND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch,
tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày
08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST
– HS ngày 13/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T; sinh ngày 25 tháng 8 năm 1993 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng
Bình; nơi cư trú: Thôn 7 P, xã L, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Dân tộc: Kinh;
Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái
xe; con ông: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1968 và bà: Thái Thị C, sinh năm 1970; vợ:
Lê Thị Hải N, sinh năm 1996; con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm
2018.

Tiền án: 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 49/2011/HSST
ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân TP Đồng Hới (Do chưa bồi thường xong phần
Dân sự).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến
nay, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị Hải N, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: Thôn 7 P, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn 7,
xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/6/2023, Nguyễn Anh T (sn 1993) trú tại thôn 7 P xã L, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô BKS 73B1 - 33316 mang theo ma túy di chuyển trên đường QL1A trước cây xăng PETROLIMEX số 7 thuộc thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tìm chỗ để sử dụng thì bị cơ quan Công an huyện Bố Trạch phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Về nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang, T khai vào khoảng tháng 5 năm 2023, trong lúc ngồi nhậu với một người thanh niên tên L ở Phường Đ, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, biết L có ma túy nên T đã mua của L 20 (hai mươi) viên ma túy hồng phiên với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T sử dụng hết 05 (năm) viên, số còn lại T cất sử dụng dần (BL 24 - 25, 80 - 85).

Cơ quan CSĐT Công an Bố Trạch đã niêm phong và trưng cầu giám định 15 (mười lăm) viên nén hình tròn, màu hồng đã thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 631/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,442g (Một phẩy bốn trăm bốn mươi hai gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy. Số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (BL 30).

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 (một) túi nilong trong suốt bên trong chứa 07 (bảy) viên nén hình tròn màu hồng và 01 (một) túi nilong trong suốt bên trong chứa 08 (tám) viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 1,442g (Một phẩy bốn trăm bốn mươi hai gam) ma túy Methamphetamine, sau giám định còn 1,302g (Một phẩy ba trăm lẻ hai gam) được niêm phong trong một phong bì thư dán kín có số 631/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, có số IMEI 354275389225681 gắn thẻ sim số 0778567665 và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Ware màu trắng đen bạc BKS 73B1 - 33316, xe đã qua sử dụng (BL 24 - 25, 36 - 37).

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định Honda Ware màu trắng đen bạc BKS 73B1 - 33316, xe đã qua sử dụng đứng tên chủ sở hữu của chị Lê Thị Hải N (vợ bị can T) trú tại thôn 7 P, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ngày 12/6/2023, T lấy xe đi sử dụng xe vào việc phạm tội chị N không biết. Nên ngày 02/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 70 trả lại chị N (BL 38 - 43, 65).

Tại bản Cáo trạng số 108/CT - VKSBT ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Nguyễn Anh T.

Đề nghị xử phạt:

Nguyễn Anh T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín được niêm phong có số 631/KL – KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, có số IMEI 354275389225681 gắn thẻ sim số 0778567665 cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật vì không liên quan đến tội phạm.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của T thì số ma túy trên mua từ một đối tượng tên “L” ở phường Đồng Sơn, TP Đồng Hới, do không xác định được danh tính địa chỉ cụ thể nên không đủ thông tin dữ liệu để xác minh làm rõ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trạch tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có cơ sở xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bồ Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang...hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Mặc dù biết rõ Methamphetamine là chất ma túy bị pháp luật Việt Nam cấm tàng trữ trái phép, nhưng ngày 12/6/2023 tại thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Anh T đã có hành vi tàng trữ 15 (mười lăm) viên nén hình tròn màu hồng, có thành phần Methamphetamine khối lượng 1,442g (một phẩy bốn trăm bốn mươi hai gam) để sử dụng, thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện và bắt giữ quả tang. Hành vi của Nguyễn Anh T là nguy hiểm cho xã hội, nên T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung vụ án như trình bày ở trên là hoàn toàn đúng, do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Anh T có lý lịch nêu trên phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội nói chung, gây nên những hậu quả lâu dài về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác và bị xã hội lên án. Bị cáo biết rõ như vậy nhưng do ý thức không chấp hành pháp luật nên đã phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra bị cáo đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bản thân bị cáo chưa có ý thức hướng thiện một cách đầy đủ.

Do đó đối với bị cáo cần đánh giá quá trình nhân thân, xem xét tình tiết tăng nặng, cân nhắc tình tiết giảm nhẹ để xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[5] Tình tiết tăng nặng: Ngày 21/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 49/2012/HSST chưa được xóa án tích (Do chưa bồi thường xong phần Dân sự), nay lại tiếp tục phạm tội, nên phải

chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vợ bị cáo có đơn trình bà hoàn cảnh của gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, cuộc sống gia đình chủ yếu dựa vào sức lao động của bị cáo T, con gái lớn của bị cáo hiện nay bị bệnh động kinh nên phải có người thường xuyên bên cạnh chăm sóc, giám sát, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt sớm hoàn lương và giúp đỡ gia đình (đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, con có bệnh án và y lệnh của cơ sở y tế và Bác sỹ điều trị), những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo.

Theo đó đối với bị cáo cần xem xét xử phạt mức hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này là phù hợp.

Theo lời khai của T thì số ma túy trên mua từ một đối tượng tên “L” ở phường Đ, thành phố Đ, do không xác định được danh tính địa chỉ cụ thể nên không đủ thông tin dữ liệu để xác minh làm rõ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trạch tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có cơ sở xử lý sau là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo chưa có công việc làm thường xuyên, thất thường, thu nhập không ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về vật chứng vụ án:

Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín được niêm phong có số 631/KL – KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, có số IMEI 354275389225681 gắn thẻ sim số 0778567665 cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật vì không liên quan đến tội phạm.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Nguyễn Anh T.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Nguyễn Anh T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2023) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín được niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong số 631/KL – KTHTS ngày 19/6/2023 của Phòng KTHTS Công an tỉnh Quảng Bình.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, có số IMEI 354275389225681 gắn thẻ sim số 0778567665 cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật vì không liên quan đến tội phạm.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- Sở TP tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bộ Trách;
- Chi cục THABT;
- UBND xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo;
- Lưu HSV A;
- Lưu AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Phú Quảng**

